TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***:** Bà Ngô Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tường Vân và bà Lê Thị Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hương Trà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy -.Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2024/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc: *" Ly hôn, Tranh chấp nuôi con"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:07/2024/QĐXXST - DS ngày 06 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T – Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn NK, xã VH, huyện VL, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trịnh Văn T1 – Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn NK, xã VH, huyện VL, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*đề ngày 06/3/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Trịnh Thị T trình bày: Chị Trịnh Thị T và anh Trịnh Văn T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã V H, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28 tháng 10 năm 2013. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nên thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình đã thực sự tan vỡ không thể hàn gắn được nữa, vì vậy chị T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Trịnh Văn T1.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trịnh Thị Gia L, sinh ngày 03/4/2015 và Trịnh Thị Anh T, sinh ngày 23/02/2019. Hiện nay con chung đang ở với chị T. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Chị T không yêu cầu anh T1 đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận tài sản chung và công nợ chung nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Trịnh Văn T1 đã được nhận thông báo thụ lý vụ án nhưng anh T1 không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với các yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Anh T1 cũng đã nhận được thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhưng anh T1 cố tình không đến làm việc tại Tòa án.

Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh T1 nhưng tại phiên tòa ngày 15/6/2023 anh T1 vắng mặt. Tại phiên tòa ngày hôm nay anh T1 vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa:

- Về Tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, vụ án giải quyết đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Trịnh Thị T được ly hôn anh Trịnh Văn T1.

+ Về con chung: Giao 02 con chung tên là Trịnh Thị Gia L, sinh ngày 03/4/2015 và Trịnh Thị Anh T, sinh này 23/02/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

+ Về án phí: Chị T phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về Tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trịnh Thị T có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với anh Trịnh Văn T1 có hộ khẩu thường trú tại xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định đây là vụ án: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh Trịnh Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng

vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và anh Trịnh Văn T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28 tháng 10 năm 2013 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp nên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Chị T, anh T1 đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình đã thực sự tan vỡ không thể hàn gắn được nữa, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh T1.

Xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 đến nay đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy xử cho chị T được ly hôn anh T1 là phù hợp với quy định tại điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trịnh Thị Gia L, sinh ngày 03/4/2015 và Trịnh Thị Anh T, sinh này 23/02/2019. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung. Chị T không yêu cầu anhT1 đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Căn cứ vào biên bản xác minh vào ngày 20/3/2023 tại UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, thấy rằng: Con chung của chị T, anh T1 hiện tại đang được chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Điều kiện sinh hoạt và học tập của các con chung đều đảm bảo. Chị T hiện tại đang có việc làm và thu nhập ổn định. Anh T1 có nghề nghiệp là lao động tự do nên có thu nhập không ổn định.

Xét thấy: Kể từ khi vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay các con chung đang được chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Cuộc sống sinh hoạt và học tập của các cháu được ổn định và đảm bảo. Chị T hiện tại đang có việc làm và thu nhập ổn định. Anh T1 có nghề nghiệp là lao động tự do nên có thu nhập không ổn định. Vì vậy giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh T1 phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị T, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy chấp nhận anh T1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị T là phù hợp.

Anh T1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở theo quy định tại điều 82 luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, điều 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trịnh Thị T và anh Trịnh Văn T1.

2. Về con chung:

2.1. Giao 02 con chung tên là Trịnh Thị Gia L, sinh ngày 03/4/2015 và Trịnh Thị Anh T, sinh này 23/02/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Trịnh Văn T1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trịnh Thị T.

2.3. Anh Trịnh Văn T1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trịnh Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0006077 ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. (Chị T đã nộp đủ số tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm).

Chị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS ND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xãVH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Tuyết